TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 06 /2020/HS-ST
Ngày: 15-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Châm Thị Vân Khánh
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Gia
2. Ông Cáp Trọng Hùng
-*Thư ký phiên toà*: Bà Lê Thị Giang, Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Bình.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên toà:* Ông Phạm Văn Vũ, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 180/2019/TLST-HS ngày 26/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HS ngày 03/01/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Mạnh T; giới tính: Nam; sinh năm 1995; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: tổ dân phố Q, thị trấn H, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Q và bà Ngô Thị Nh; Vợ, con: chưa có; tiền sự: không;

Tiền án: Bản án số 389/2012/HSST ngày 28/9/2012, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bản án số 31/2012/HSST ngày 20/3/2012, Tòa án nhân dân huyện Phú Bình xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp tài sản", tổng hợp hình phạt của hai bản án là 04 năm 06 tháng tù.

Bản án số 75/2018/HSST ngày 06/3/2018, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Bình; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Chị Dương Thị H, sinh năm 1975 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn H, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:
1.Chị Lý Thị A, sinh năm 1997(Có mặt)
Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn H, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.
2.Anh Dương Thành Ch, sinh năm 1992 (Vắng mặt)
Địa chỉ: TDP C, phường B, thành phố Sông Công, Thái Nguyên
3. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1972 (Vắng mặt)
Địa chỉ: TDP Q, thị trấn H, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1992 (Vắng mặt)
Địa chỉ: TDP C, phường B, thành phố Sông Công, Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h ngày 16/10/2019 Nguyễn Mạnh T sinh năm 1995, trú tại xóm TDP Q, thị trấn H, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đi xe mô tô Honda Dream ORIENTAL, BKS 20F6 – 7936 từ nhà đến Trường tiểu học thị trấn H, thuộc TDP L, thị trấn H, huyện Phú Bình để đón cháu. T điều khiển xe vào sân trường học và đỗ xe gần khu vực nhà để xe của giáo viên. Lúc này T quan sát xung quanh thấy không có bảo vệ và giáo viên nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để trong cốp xe. T đi bộ đến chỗ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng BKS 20G1 – 231.88 (là xe của chị Dương Thị H, sinh năm 1975, trú tại tổ 1, thị trấn H, huyện Phú Bình là giáo viên của trường), T đứng phía bên trái của chiếc xe (từ phía đuôi xe hướng lên phía đầu xe), dùng tay trái cậy yên xe lên, nhìn vào bên trong phát hiện một chiếc ví da màu hồng, nên T dùng tay lấy ra và đi bộ về phía sau dãy giảng đường để kiểm tra, phát hiện thấy có tiền và 02 chiếc bông tai, T cho tất cả vào túi xách của mình mang theo, còn chiếc ví T lại cất vào yên xe. T điều khiển xe máy của mình đi đến trước cổng UBND huyện Phú Bình thì dừng lại kiểm tra số tiền vừa lấy được là 5.600.000đ. Sau đó T cầm số tiền này đi sang nhà anh Dương Thành Ch, sinh năm 1992, trú tại C, phường B, thành phố Sông Công chuộc xe máy mà T đã cắm trước đó hết 6.800.000đ, trong đó có 5.600.000đ là tiền bị cáo vừa trộm cắp được. Ngày 17/10/2019, T mang 02 chiếc bông tai đến bán cho cửa hàng vàng Phòng A, thuộc tổ 1, thị trấn H, huyện Phú Bình do chị Lý Thị A, sinh năm 1997 làm chủ bán được số tiền 1.460.000đ. Số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết 582.000đ, còn lại số tiền 878.000đ. Trong quá trình điều tra anh Dương Thành Ch tự nguyện nộp lại 3.000.000đ.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản chị Dương Thị H có đơn trình báo tới cơ quan Công an huyện Phú Bình đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định số 6452 ngày 08/11/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 02 chiếc bông tai đều bằng kim lại màng vàng, trắng trên có hình bông hoa năm cánh và đính các viên đá nhỏ không màu gửi giám định có tổng khối lượng là 5,53gam đều là Vàng (Au) trang sức.

Tại Bản kết luận định giá số 71/KL - ĐG ngày 22/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Bình, kết luận: Giá trị 02 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng trắng là: 1.550.000 đồng (Một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Mạnh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe mô tô Honda Dream ORIENTAL, biển kiểm soát 20F – 7936 đã trả cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn Q quản lý, sử dụng, 01 đăng ký xe mô tô BKS 20G1 – 453.74 đã trả cho chị Dương Thị Đ; Đối với các vật chứng khác gồm: 01 túi xách dạng túi da hình chữ nhật màu nâu có dây đeo, trên thân túi có in chữ Polo Fanke, 01 khẩu trang y tế màu xám, 01 chứng

minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Mạnh T, 01 điện thoại di động Nokia màu đen và 01 áo sơ mi dài tay màu đen được bảo quản tại kho vật chứng của cơ quan Thi hành án dân sự huyện Phú Bình.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Dương Thị H đã nhận lại tài sản là 02 chiếc bông tai và số tiền 3.878.000đ, chị H không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường thêm số tiền là 1.722.000đ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lý Thị A yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.460.000đ. Anh Dương Thành Ch yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSPB, ngày 25/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố Nguyễn Mạnh T về tội "Trộm cắp tài sản " theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Mạnh T khai nhận rõ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả. Bị cáo thừa nhận việc truy tố xét xử là đúng người, đúng tội, không oan.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình giữ nguyên bản Cáo trạng số 09/CT-VKSPB, ngày 25/12/2019, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội "Trộm cắp tài sản":

- Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Mạnh T từ 03 đến 04 năm tù; miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; về vật chứng vụ án: Buộc bị cáo nộp số tiền 1.722.000đ vào ngân sách Nhà nước, trả lại cho bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Mạnh T, 01 điện thoại Nokia màu đen cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án,các vật chứng khác không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy. Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên tiến hành tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng. Phù hợp với kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 15h phút ngày 16/10/2019, tại Trường tiểu học thị trấn H, thuộc tổ dân phố L, thị trấn H, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Mạnh T là người có tiền án đã thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 5.600.000đ và 02 đôi bông tại bằng kim loại vàng của chị Dươngng Thị H trị giá 1550.000đ. Tổng giá trị tài sản mà T trộm cắp là 7.150.000đ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản Cáo trạng số 09/CT-VKSPB, ngày 25/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố Nguyễn Mạnh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ Luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý, làm mất trật tự an toàn xã hội, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình để tu dưỡng, cải tạo, sửa chữa thành người có ích cho gia đình và xã hội mà chỉ vì ham chơi lười lao động bị cáo tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Mức án mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh lời khai tại phiên tòa thấy bị cáo sống cùng bố mẹ, không có tài sản, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: cần áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Mạnh T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Dương Thị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 1.722.000đ, nên hội đồng xét xử không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Lý Thị A yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.460.000đ, anh Dương Thành Ch vắng mặt nhưng có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000đ, tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường cho chị A và anh Ch nên cần chấp nhận.

[7] Về vật chứng: Số tiền 1.722.000đ là tiền do phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo nộp vào ngân sách Nhà Nước, trả lại cho bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Mạnh T. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án, các vật chứng khác không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt Nguyễn Mạnh T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 19/10/2019.

2/ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3/ Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Mạnh T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

4/Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh T có trách nhiệm bồi thường cho chị Lý Thị A số tiền 1.460.000đ (Một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) và bồi thường cho anh Dương Thành Ch số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án không trả khoản tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5/Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Buộc bị cáo nộp số tiền 1.722.000đ vào ngân sách Nhà nước.

-Trả lại 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Mạnh T.

-Tạm giữ 01 điện thoại Nokia màu đen của Nguyễn Mạnh T để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi xách dạng túi da hình chữ nhật màu nâu có dây đeo, trên thân túi có in chữ Polo Fanke, 01 khẩu trang y tế màu xám, 01 áo sơ mi dài tay màu đen.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/01/2020 giữa Công an huyện Phú Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình)

6/Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

6/Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Lý Thị A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại là chị Dương Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Văn Q và anh Dương Thành Ch vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Bình;
- VKSND huyện Phú Bình;
- Công an huyện Phú Bình;
- THADS huyện Phú Bình;
- THA phạt tù;
- Bị cáo,Bị hại, NLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châm Thị Vân Khánh